

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI BÌNH  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày 15-01-2025

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Bảo Trâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Chính

Ông Hồ Quốc Văn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Phượng Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2024/QĐXX-ST ngày 09 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thủy T, sinh năm 1991, có mặt

- *Bị đơn:* Anh Phan Quốc S, sinh năm 1990, vắng mặt

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp I, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 19/9/2024 và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thủy T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh S tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 13/7/2022. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung do anh S không quan tâm đến gia đình vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và hiện tại đã sống ly thân từ tháng 8/2024 đến nay. Do đó, chị T yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: Thời gian chung sống anh chị có 02 người con chung là cháu Phan Quốc B, sinh ngày 10/02/2017, đang do anh S nuôi dạy và Phan Quốc T1, sinh ngày 08/3/2020, đang do chị T nuôi dạy. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp

tục nuôi dạy cháu T1, thống nhất để cho anh S tiếp tục nuôi dạy cháu B, không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Nguyễn Thủy T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phan Quốc S. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh S có địa chỉ tại ấp I, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh S nhưng anh S vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh S theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thủy T và anh Phan Quốc S tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1996 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 13/7/2022. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị T yêu cầu ly hôn với anh S. Xét thấy, yêu cầu của chị T là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và đã sống ly thân từ tháng 8/2024 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh S vắng mặt tại lần hòa giải không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Nguyễn Thủy T và anh Phan Quốc S được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống anh chị có 02 người con chung là cháu Phan Quốc B, sinh ngày 10/02/2017 (giới tính nam), đang do anh S nuôi dạy và Phan Quốc T1, sinh ngày 08/3/2020 (giới tính nam), đang do chị T nuôi dạy. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy cháu T1, thống nhất để cho anh S tiếp tục nuôi dạy cháu B. Xét thấy, yêu cầu của chị T là có cơ sở. Bởi vì, cháu T1 đang do chị T nuôi dạy, cháu B đang do anh S nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Mặt khác, anh S cũng không có ý kiến gì về yêu cầu của chị T. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu T1 cho chị T nuôi dạy, giao cháu B cho anh S nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không ai đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định chị và anh S không có tài sản chung, nợ chung, không ai yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem

xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thủy T phải chịu án phí theo Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thủy T và anh Phan Quốc S được ly hôn.
2. Về con chung: Giao cháu Phan Quốc B, sinh ngày 10/02/2017 (giới tính nam) cho anh S tiếp tục nuôi dạy. Giao cháu Phan Quốc T1, sinh ngày 08/3/2020 (giới tính nam) cho chị T tiếp tục nuôi dạy. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi cháu T1, chị T không phải cấp dưỡng nuôi cháu B.

Anh S không trực tiếp nuôi cháu T1, chị T không trực tiếp nuôi cháu B nhưng anh chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thủy T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 14 tháng 10 năm 2024 chị T có nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0016499 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Lộc Bắc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Bảo Trâm**